

CADIVI

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Ngày 15 tháng 3 năm 2016



CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
Vietnam Electric Cable Corporation

Trụ sở: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q. 1, Tp.HCM, Việt Nam
Tel: (84.8) 3829 9443/ 3829 2972 | Fax: (84.8) 3829 9437
Email: cadivi@cadivi.vn | Website: www.cadivi.vn

**DANH MỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

1. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
2. Chương trình Đại hội
3. Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
5. Báo cáo của Ban kiểm soát
6. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán
7. Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty
8. Tờ trình về bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát NK 2012-2017
9. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2015
10. Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán năm 2016
11. Tờ trình về mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2016

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Ngày 15 tháng 3 năm 2016**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Căn cứ vào Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty;

Chủ tọa ĐHCĐ thường niên 2016 Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam xin báo cáo để thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. Trách nhiệm của Chủ tọa.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Trình dự thảo, hướng dẫn các cổ đông thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Trách nhiệm của Thư ký.

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung, diễn biến Đại hội.

- Soạn thảo Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

3. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu.

- Kiểm soát việc biểu quyết các nội dung của Đại hội.

- Kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

4. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội.

4.1 Quyền: - Được nhận THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT, PHIẾU BẦU CỬ và tài liệu Đại hội.

- Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc chương trình Đại hội.

4.2 Nghĩa vụ: - Tuân thủ các quy định tại quy chế này.

- Tích cực tham gia đóng góp vào thành công chung của Đại hội.

- Khi cần phát biểu, phải tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.

- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

- Điền ý kiến vào phiếu biểu quyết, nộp lại cho Ban kiểm phiếu tại đại hội.

5. Biểu quyết tại Đại hội.

5.1 Cách thức biểu quyết bằng thẻ:

- Mỗi cổ đông dự họp được phát 01 Thẻ biểu quyết, trên thẻ có đầy đủ thông tin về cổ đông và số quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

- Chủ tọa điều khiển cuộc họp để cổ đông biểu quyết từng nội dung và lần lượt một trong ba ý kiến: - Tán thành, - Không tán thành, - Không có ý kiến

- Ban kiểm phiếu kiểm tra, theo dõi kết quả biểu quyết và báo cáo để Chủ tọa thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội.

* Một vấn đề được thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp biểu quyết 'Tán thành'.

Các nội dung biểu quyết bằng THẺ BIỂU QUYẾT:

- Quy chế làm việc của Đại hội
- Chương trình Đại hội
- Danh sách Ban kiểm phiếu
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016
- Báo cáo hoạt động của HĐQT
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán
- Tờ trình về Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017
- Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận 2015
- Tờ trình về Ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty Kiểm toán BCTC năm 2016
- Tờ trình về mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát 2016
- Thông qua Biên bản Đại hội
- Thông qua Nghị quyết Đại hội

5.2 Nội dung biểu quyết bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT:

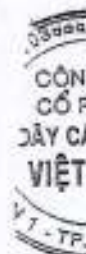
Chủ tọa Đại hội trình Đại hội để cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết về Tờ trình của HĐQT nội dung **Sửa đổi điều lệ Công ty**.

- Cổ đông đã được phát 02 Phiếu biểu quyết, ghi rõ nội dung biểu quyết, họ tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện, mã số dự họp và được đóng dấu treo của Công ty, bao gồm:

- o Phiếu biểu quyết Tán thành (màu xanh dương)
- o Phiếu biểu quyết Không tán thành (màu hồng)

- Khi biểu quyết, cổ đông thể hiện ý kiến biểu quyết (Tán thành, hoặc Không tán thành) bằng cách lựa chọn và ký tên trên 01 trong 02 Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban kiểm phiếu.

- Cổ đông **TÁN THÀNH** về việc Sửa đổi điều lệ Công ty thì ký và ghi rõ họ tên vào phiếu màu xanh dương.



- Cổ đông **KHÔNG TÁN THÀNH** về việc Sửa đổi điều lệ Công ty thì ký và ghi rõ họ tên vào phiếu mẫu hồng.

- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - o Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
 - o Cổ đông nộp hơn 1 phiếu biểu quyết;
 - o Cổ đông nộp phiếu biểu quyết không có chữ ký;
 - o Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác.
- Việc bỏ phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc đại diện Ban kiểm phiếu và kết thúc khi Ban kiểm phiếu thu hết phiếu của cổ đông dự họp hoặc sau mười (10) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- Trường hợp cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu, nếu cổ đông chưa bỏ phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Thư ký Đại hội trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Thư ký tập họp các Phiếu bầu cũ gửi lại Chủ tọa Đại hội.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thu phiếu, kiểm phiếu, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội.

- Cách tính tỷ lệ biểu quyết: tính trên quyền biểu quyết của cổ đông dự họp
Tỷ lệ biểu quyết “tán thành” và “không tán thành” thống kê trên 2 loại phiếu biểu quyết thu về. Tỷ lệ biểu quyết “không có ý kiến” được tính bằng cách: (số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp) trừ đi (số quyền biểu quyết của hai loại phiếu thu về và số phiếu không hợp lệ).
- Nội dung biểu quyết được thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận.

6. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Đại hội sẽ bầu bổ sung 1 thành viên Ban kiểm soát sau khi Đại hội thông qua Danh sách ứng cử viên, thực hiện bầu cử theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, bỏ phiếu kín.

6.1 Nếu danh sách bầu cử chỉ có một ứng cử viên, cổ đông ghi vào phiếu số bầu cho ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu đã in sẵn trên phiếu bầu cử mà Ban tổ chức đã phát hành cho cổ đông.

6.2 Nếu danh sách bầu cử có trên một ứng cử viên, cổ đông có thể phân chia phiếu bầu cho các ứng cử viên trong danh sách, nhưng tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu đã in sẵn trên phiếu bầu cử mà Ban tổ chức đã phát hành cho cổ đông.

6.3 Phiếu bầu không hợp lệ:

- . Gạch tên ứng cử viên
- . Ghi số phiếu bầu lớn hơn số quyền được bầu đã in sẵn trên phiếu bầu cử.
- . Cổ đông không ký tên vào phiếu bầu.

584
TY
ẤN
DIỆP
IAM
5 CH

Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu

6.4 Kết quả bầu cử:

- Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp.
- Nếu có hai ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại.

7. Các quy định khác

- Cổ đông và đại diện của cổ đông muốn phát biểu tại Đại hội, đề nghị giờ Thê biểu quyết. Nội dung phát biểu phải phù hợp với nội dung và thời gian theo Chương trình đã được thông qua tại Đại hội. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm giải đáp và/hoặc phân công giải đáp từng vấn đề. Các vấn đề đã được Đại hội biểu quyết sẽ không được thảo luận lại.
- Để Đại hội diễn ra nghiêm túc, chất lượng, đạt kết quả tốt, người tham gia Đại hội phải tắt điện thoại di động hoặc để điện thoại ở chế độ rung. Nếu có việc cần thiết phải sử dụng điện thoại, người tham gia Đại hội phải ra ngoài nói chuyện để không ảnh hưởng đến Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, người tham gia Đại hội không hút thuốc trong hội trường để đảm bảo an toàn cháy nổ và môi trường sinh hoạt chung.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Thời gian: 8:30 ngày 15/3/2016

Địa điểm: Khách sạn REX – 141 Nguyễn Huệ Q1 TP.HCM

Thời gian	Nội dung
7:30	CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI
	Đón khách và đăng ký cổ đông
8:30	KHAI MẠC ĐẠI HỘI
	Khai mạc ĐH, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội
	Giới thiệu Chủ tọa đại hội
	Giới thiệu Thư ký đại hội
	Giới thiệu Ban kiểm phiếu
9:00	NỘI DUNG ĐẠI HỘI
	Thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
	Thông qua chương trình Đại hội
	Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016
	Báo cáo hoạt động của HĐQT
	Báo cáo của Ban kiểm soát
	Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán
	Tờ trình V/v sửa đổi Điều lệ Công ty; thảo luận/biểu quyết
	Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát NK 2012-2017
	Giải lao
	Tờ trình V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2015
	Tờ trình V/v ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán năm 2016
	Tờ trình V/v thù lao của HĐQT và BKS năm 2016
	Thảo luận, biểu quyết các báo cáo, tờ trình
	Thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử
	Thông qua Biên bản ĐH
	Thông qua Nghị quyết ĐH
11:30	BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2015

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

a) Khó khăn:

- Tình hình chung của thị trường trong và ngoài nước đã làm giá cả vật tư, nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất biến động liên tục, tăng giảm thất thường. Đặc biệt giá kim loại màu giảm mạnh tạo nên áp lực giảm giá sản phẩm dây cáp điện.
- Các đối thủ tìm mọi cách lôi kéo hệ thống phân phối hiện có của CADIVI để tiêu thụ sản phẩm cho mình, sự cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường, xuất hiện hàng giả, hàng nhái.

b) Thuận lợi:

- Có thương hiệu nổi tiếng. Có hệ thống đại lý phân phối rộng khắp cả nước. Giữ vững được thị trường xuất khẩu đi Mỹ và phát triển mạnh thị trường xuất khẩu qua Campuchia đặc biệt là Myanmar.
- Thâm nhập được nhiều vào các công trình dự án đặc biệt các công trình của điện lực.
- Đội ngũ cán bộ có kỹ năng, chuyên môn tốt, có kinh nghiệm thực tiễn, nhạy bén tiếp thu những thành tựu KHKT tiên tiến. Đội ngũ công nhân lành nghề, tinh thần đoàn kết ngày càng cao.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

a) Kết quả tổng hợp:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2014	KH năm 2015	TH năm 2015	TH so với năm 2014 (%)	TH so với KH (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=6/4)	(8=6/5)
1	Doanh thu	Tỷ.Đồng	5.395	5.400	5.668	105,1%	105,0%
	Trong đó XK	USD	7.250.000	7.500.000	7.300.000	100,7%	97,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.Đồng	167	170	219	131,1%	128,8%
3	Thu nhập bình quân	Tr.Đồng	10.412	10.412	12.008	115,3%	115,3%
4	Cổ tức	%	30	30	30	100,0%	100,0%

b) Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD:

Năm 2015 là một năm đầy khó khăn và thách thức, với nỗ lực của CBCNV toàn công ty, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của ban Tổng Giám đốc, công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên là một thành công lớn của công ty trong năm 2015.

- Trong năm 2015 tổng doanh thu đạt 5.668 tỷ đồng tăng gần 276 tỷ so với cùng kỳ. Doanh thu của các đơn vị trong toàn công ty đều tăng so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó doanh thu cao vẫn tập trung ở đối tượng khách hàng là đại lý đạt 3.486 tỷ chiếm tỷ lệ 61,47%, tăng 297 tỷ đạt 9,34%; Doanh thu tiêu thụ ở các khu vực đại lý miền Bắc, miền Trung, miền Nam và xuất khẩu năm 2015 đều tăng cao.
- Mặc dù năm 2015 có sự cạnh tranh gay gắt nhưng CADIVI vẫn giữ vững được thị phần, thị trường, uy tín thương hiệu CADIVI được nâng cao.
- Các dự án đầu tư mang lại hiệu quả cao. Mọi hoạt động của công ty từ công tác Thị trường, Kỹ thuật, Sản xuất, Quản lý chất lượng, Tài chính kế toán, Dự án đầu tư đều đồng bộ tạo ra sức mạnh tập thể của công ty.
- Các đơn vị đã đẩy mạnh công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, áp dụng tốt các tiến bộ kỹ thuật, giải pháp công nghệ. Giá trị tiết kiệm vật tư năm 2015 : 36,747,151,004 đ.
- Trong năm 2015, các đơn vị phối hợp với nhau sản xuất ra các sản phẩm mới như cáp RFOU, EPR, dây nối dài, cáp mạng LAN, dây ô tô ... phục vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty.
- Ngoài công tác tổ chức SXKD, công ty thường xuyên quan tâm cải thiện môi trường làm việc đảm bảo nhu cầu vật chất cho người lao động, dành sự quan tâm thường xuyên cho công tác Đảng, đoàn thanh niên và công đoàn như Tổ chức cho Đảng viên hướng về cội nguồn, thăm các cơ sở cách mạng, trao huy hiệu 30 năm tuổi Đảng ... công ty tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ cho CBCNV, tổ chức cho người lao động và gia đình đi tham quan du lịch trong và ngoài nước, tổ chức trại hè, dã ngoại và tặng quà cho con của CBCNV nhân ngày quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu, tổ chức trợ cấp thiên tai, khó khăn cho CBCNV trong công ty.
- Tổ chức thành công lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập công ty.
- Trong năm 2015, CADIVI đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng các danh hiệu cao quý như: Huân chương Lao động Hạng Nhất lần 2, Huân chương Lao động Hạng Ba cho cá nhân và nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương.

c) Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị:

Năm 2015 công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung của nghị quyết đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT.

II. PHƯƠNG HƯỚNG , MỤC TIÊU NĂM 2016

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

a) Khó khăn:

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới dự kiến diễn biến phức tạp trong năm 2016. Tỷ giá USD/VNĐ trong năm 2016 chịu nhiều sức ép sẽ tăng mạnh so với năm 2015.
- Giá cả vật tư chủ yếu cho sản xuất dây cáp điện biến động khó dự đoán.
- Các đối thủ luôn đeo bám, cạnh tranh ngày càng gay gắt với CADIVI. Đặc biệt là nước ta gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và tham gia Hiệp định TPP tuy có nhiều cơ hội nhưng cũng có không ít thách thức.
- Năm 2016 có những ngày lễ lớn nghỉ dài ngày ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, bán hàng.

b) Thuận lợi:

- Năm 2016, kinh tế Việt Nam được đánh giá sẽ có những cơ hội tốt từ quá trình hội nhập quốc tế, kinh tế vĩ mô dần ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, và thị trường bất động sản có dấu hiệu hồi phục mạnh. Đặc biệt Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII sẽ có tác dụng kích thích, thúc đẩy kinh tế phát triển tích cực hơn.
- Chúng ta có thương hiệu mạnh có uy tín, có hệ thống đại lý phân phối khắp cả nước, có chính sách bán hàng linh hoạt, có chính sách quản lý nợ hợp lý đối với khách hàng đại lý.
- Có thị trường ổn định và phát triển ở trong nước và nước ngoài.
- CADIVI có uy tín đối với các tổ chức tín dụng.
- Có nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm, chế độ đãi ngộ tốt, môi trường làm việc thuận lợi, thân thiện và ổn định lâu dài.

2. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh với năm 2015 (%)
1	Doanh thu	Tỷ Đồng	5.668	6.000	105,9%
	Trong đó XK	USD	7.300.000	10.000.000	137,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	219	250	114,2%
3	Thu nhập bình quân	Tr.Đồng	12.008	12.203	101,6%
4	Cổ tức	%	30	30	100,0%

3. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Năm 2016 là năm thực sự khó khăn cho ngành sản xuất và kinh doanh dây cáp điện, vì vậy để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra công ty CADIVI chúng ta cùng chung tay hợp lực với tinh thần “Đoàn kết, sáng tạo, phát triển”, bám sát chiến lược phát triển của công ty, kế hoạch đã xây dựng năm 2016 định kỳ hàng quý, hàng tháng kiểm soát, đánh giá những biến động và có giải pháp điều chỉnh kịp thời. Với diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt chú ý đến diễn biến phức tạp của kim loại màu, mục tiêu doanh thu 6.000 tỷ và lợi nhuận trước thuế 250 tỷ của kế hoạch năm 2016 là một thách thức vô cùng to lớn cho lãnh đạo và CBCNV toàn công ty CADIVI.

Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, phát huy tinh thần làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo để đạt được mục tiêu này. Các giải pháp cơ bản thực hiện trong năm 2016 như sau:

a) Công tác Thị trường và bán hàng:

- Cùng cố phát triển thị trường nền thông qua mạng đại lý, đẩy mạnh và mở rộng thị trường điện lực, dự án xây dựng, xây lắp công nghiệp, dầu khí, quốc phòng ...
- Tiếp tục nghiên cứu chính sách để xâm lấn, mở rộng thị trường miền Trung, miền Bắc, Tây Nguyên, Miền Tây, Phú Quốc.
- Tổ chức tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng.
- Tổ chức lực lượng "giám sát bán hàng" ở những khu vực thị trường trọng điểm.
- Tập trung phát triển chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ theo cả chiều rộng và chiều sâu dựa trên năng lực cốt lõi đặc biệt đẩy mạnh việc giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm mới ra thị trường như dây Ôtô, cáp đồng trục, cáp truyền số liệu, cáp điện thoại, ổ cắm ...
- Tiếp tục triển khai chương trình nhận diện thương hiệu CADIVI mới, cải tiến công tác tiếp thị bán hàng để phù hợp với tình hình mới.
- Áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp (BFO) để phục vụ cho công tác bán hàng đặc biệt quản lý công nợ, tồn kho ...
- Về công tác xuất khẩu: nghiên cứu duy trì hợp lý thị trường Mỹ, đẩy mạnh phát triển thị trường Campuchia, Myanmar, xúc tiến tiếp cận thị trường Nhật Bản, Cuba ...

b) Công tác Tổ chức quản lý sản xuất:

- Cải tiến công tác cung ứng vật tư và điều độ sản xuất, đảm bảo các đơn hàng được sản xuất và giao hàng đúng tiến độ.
- Cập nhật tồn kho vật tư, bán thành phẩm nhằm điều hành sản xuất một cách hiệu quả.
- Rà soát lại các công đoạn sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

c) Công tác Kỹ thuật, Công nghệ: R&D và Chất lượng sản phẩm:

- Tiếp tục triển khai 100% ruột dẫn cán ép chặt có tiết diện $\geq 16\text{mm}^2$;
- Áp dụng khuôn bọc tự định tâm: 100% sản phẩm dây dụng (các loại dây VCm, VCmd; VCmo; $CV \leq 11\text{mm}^2$); trên 50% bọc cách điện cho cáp điện lực $\leq 120\text{mm}^2$.
- Triển khai đúng tiến độ các tiến bộ kỹ thuật năm 2016, trang bị đầu tư các thiết bị cần thiết ở các điểm thắt cổ chai, nhằm mở rộng và đáp ứng được yêu cầu SXKD năm 2016.
- Tiếp tục nghiên cứu triển khai các biện pháp kỹ thuật công nghệ nhằm giảm công đoạn sản xuất, giảm tiêu hao vật tư.
- Tiếp tục theo dõi các loại vật tư vào và các quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm ở các bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của xí nghiệp, để đảm bảo chất lượng sản phẩm khi giao đến khách hàng.
- Tiếp tục cập nhật ngân hàng phiếu thử nghiệm phục vụ công tác đấu thầu.
- Tiếp tục duy trì việc thử nghiệm vật tư đầu vào và dẫn áp dụng thử nghiệm sản phẩm theo quy trình thủ tục của TCVN ISO/IEC 17025:2007.

- Hỗ trợ Xí nghiệp trong việc sử dụng và cập nhật số liệu trong phần mềm BFO.
- Hỗ trợ Nhà máy Cadivi Miền Trung kiểm soát chất lượng sản phẩm dây dân dụng.
- Hệ thống quản lý chất lượng thường xuyên được cải tiến, kiểm soát chặt chẽ các quy trình, hạn chế thấp nhất các sai lỗi trong sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất thử các sản phẩm mới đã triển khai trong năm 2015 chưa thành công như dây ô tô, cáp cao su . . .
- Nghiên cứu sản xuất thử các sản phẩm theo yêu cầu giảm tổn thất của ngành điện lực.

d) Công tác dự án đầu tư:

- Tiếp tục triển khai dự án Nhà máy sản xuất dây cáp điện - Giai đoạn 2 tại KCN Tân Phú Trung theo đúng kế hoạch.
- Chuẩn bị, lập và triển khai các dự án đầu tư năm 2016 là: Dự án nâng cao năng lực sản xuất dây điện dân dụng; Dự án đầu tư dây chuyên bọc dây Ô tô; Dự án đầu tư lò nấu đồng UPCAST; Dự án thành lập cơ sở 2 XN Thành Mỹ; Đầu tư thuê lại đất KCN Tân Phú Trung, ...
- Tiếp tục xử lý các tồn tại để kết thúc Dự án nâng cấp phần mềm quản trị doanh nghiệp BFO.

e) Công tác tài chính và kiểm soát chi phí, công nợ:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quan hệ chặt chẽ với các ngân hàng hiện có, thỏa thuận, thương lượng để có mức lãi suất tốt nhất đồng thời tìm kiếm nguồn từ những ngân hàng khác có tiềm năng.
- Kiểm soát các nguồn tiền, sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận của công ty.
- Phối hợp với Phòng Dự án để tìm kiếm các nguồn vốn tốt nhất phục vụ cho công tác đầu tư năm 2016 cũng như là giải ngân đúng tiến độ cho các gói thầu của Dự án Tân Phú Trung – Giai đoạn 2.
- Làm việc với Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước để thu phần hỗ trợ lãi vay cho Dự án Tân Phú Trung – Giai đoạn 2.
- Tăng cường tham mưu cho lãnh đạo trong công tác quản trị rủi ro.
- Kiểm soát nợ phải thu, trong hạn, quá hạn. Có kế hoạch thu hồi công nợ đúng như cam kết trong hợp đồng.

f) Công tác Nhân sự Hành chính – Tiền lương:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Ban hành quyết định chuyển xếp lương mới và ký kết phụ lục HĐLĐ theo mức lương mới cho CBCNV.
- Phối hợp với các Phòng liên quan và XN Tân Á trong việc chuẩn bị và triển khai dự án Nhà máy sản xuất dây cáp điện - Giai đoạn 2 tại KCN Tân Phú Trung theo đúng kế hoạch.
- Phối hợp với các Phòng chức năng của Công ty trong việc thực hiện các dự án: Dự án nâng cao năng lực sản xuất dây điện dân dụng; Dự án đầu tư dây chuyên bọc dây Ô tô;

Dự án đầu tư lò nấu đồng UPCAST; Dự án thành lập cơ sở 2 XN Thành Mỹ; Dự án đầu tư thuê lại đất KCN Tân Phú Trung...

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động để ký kết, ban hành.
- Phối hợp với các Phòng chức năng của Công ty tổ chức các Hội nghị thường niên của Công ty như Đại hội đồng cổ đông, Hội nghị Người lao động, Hội nghị khách hàng trong và ngoài nước.

g) Công tác khác:

- Phát huy và đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện chính sách tiết kiệm, động viên cá nhân tập thể tham gia và có nhiều sáng kiến, sáng chế đặc biệt cấp công ty phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.
- Phối hợp với các tổ chức Đảng, Đoàn thể xây dựng văn hóa công ty trên nền tảng "Đoàn kết, sáng tạo và phát triển", đồng thời chăm lo thường xuyên tới đời sống CBCNV trong công ty tạo môi trường làm việc chủ động sáng tạo văn minh và ổn định lâu dài.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT năm 2016.
- Công tác KTAT, BHLĐ, PCCN, VSCN:
 - Triển khai rà soát lại hồ sơ kiểm định đúng hạn với các thiết bị an toàn lao động.
 - Tiếp tục công tác kiểm tra định kỳ: KTAT, VS thực phẩm, PCCN.
 - Triển khai việc sắp xếp gọn gàng mặt bằng các đơn vị thường xuyên.

Với sự đoàn kết, thống nhất và nỗ lực của toàn thể CBCNV, công ty CADIVI tin tưởng sẽ vượt qua khó khăn, hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2016.

Xin kính chúc quý vị cổ đông, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công trên mọi lĩnh vực.

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN LỘC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN
VIỆT NAM

M.S.D.N. 030... G.T.C.P.
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Tp Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

1. Đánh giá tổng quát về hoạt động

Năm 2015, mặc dù kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những bước phục hồi tương đối tốt. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam đã thể hiện được sự cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông. Các dự án đầu tư đúng theo chiến lược phát triển 5 năm (2012-2017) đã phát huy tác dụng đặc biệt là Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai đã góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động, giúp cho công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2015	TH năm 2015	Số với KH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
1	Doanh thu	Tr.Đồng	5.400	5.668	105,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	170	219	128,8%
3	Cổ tức	%	30	30 ⁽¹⁾	100,0%

⁽¹⁾ Xem phương án phân phối lợi nhuận.

Trong quá trình giám sát, HĐQT Công ty nhận thấy: mặc dù trong năm công ty phải tập trung nguồn lực triển khai các dự án nhưng Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tạo bầu không khí đoàn kết, hăng say làm việc trong công ty. Phong trào tiết kiệm vật tư trong sản xuất trong năm 2015 cũng luôn được Ban điều hành quan tâm nên toàn công ty đã tiết kiệm được 36,7 tỷ. Công ty đã ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới góp phần tạo sự phát triển ổn định và bền vững cho công ty.

Tổng thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trong năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 là 1.097 triệu đồng.

2. Những Nghị quyết và Quyết định HĐQT đã ban hành và chỉ đạo thực hiện

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo các Quy chế đã ban hành, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty. Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị CADIVI đã họp tập trung 03 lần vào các ngày: ngày 16/6/2015, ngày 23/10/2015 và ngày 16/02/2016; tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 05 lần vào ngày 16/6/2015, 12/11/2015, 15/12/2015, 08/01/2016 và 25/01/2016 và đã ban hành 8 nghị quyết và 26 quyết định, trong đó:

- + 3 nghị quyết thông qua nội dung phiên họp
- + 5 nghị quyết liên quan đến dự án đầu tư, vay vốn, lương, mua sắm máy móc thiết bị, kế hoạch đại hội
- + 5 quyết định liên quan đến công tác tổ chức, nhân sự, lương, thù lao, quy chế

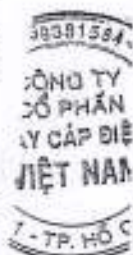
- + 16 quyết định phê duyệt các nội dung liên quan đến dự án đầu tư, công nợ, xử lý quỹ đất
- + 5 quyết định về chọn công ty kiểm toán, kế hoạch sản xuất, kế hoạch đại hội

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Với những thành quả đã đạt được trong năm 2015, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục hồi phục, phát triển và có được những bước nhảy vọt bất phá hơn nữa trong năm mới 2016. Nền kinh tế sẽ phục hồi và phát triển mạnh trong trung hạn nhờ những động lực phát triển kinh tế, hiệu quả đầu tư trong nước tiếp tục cải thiện, các chính sách hỗ trợ tăng trưởng, tham gia các hiệp định tự do thương mại,... Ngay từ những tháng đầu năm, Công ty đã chuyển qua hoạt động dưới hình thức cổ phần tư nhân hoàn toàn. Bước vào thực hiện nhiệm vụ SX-KD năm 2016, với sự cạnh tranh gay gắt của hàng trăm doanh nghiệp SX-KD sản phẩm dây cáp điện và vắn nạm hàng nhái, hàng giả... vẫn ngày càng gia tăng, Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông những vấn đề sau đây với các chỉ tiêu kế hoạch ấn tượng của năm 2016 như sau:

A. Chiến lược phát triển Công ty

- 1) **Tầm nhìn:** Từng bước vững chắc đa dạng hóa sản phẩm, phát triển Công ty đến năm 2020 trở thành một trong những nhà sản xuất dây cáp điện hàng đầu Đông Nam Á.
- 2) **Mục tiêu của Công ty:** Mục tiêu xuyên suốt của Công ty là *"Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, đảm bảo lợi ích của CBCNV Công ty; đồng thời thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội, cả về phương diện vật chất và phi vật chất"*
- 3) **Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty:**
 - Cân đối hài hòa giữa lợi nhuận và thị phần, duy trì tăng trưởng vững chắc cả về lợi nhuận và thị phần.
 - Lấy sản xuất, kinh doanh dây cáp điện, khí cụ điện làm trọng tâm.
 - Từng bước đầu tư, bổ sung máy móc thiết bị cũng như đầu tư các dự án khác nhằm tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới... để tăng năng lực của công ty.
 - Quán triệt chủ trương **"Giữ vững sân nhà để vươn ra sân người"**, chiếm lĩnh thị trường trong nước để tạo đà vươn ra thị trường quốc tế.



B. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

- 1) Các chỉ tiêu về SX-KD năm 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2015	Tỉ lệ (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	6.000	5.668	105,9
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	250	219	114,2
3	Cổ tức	%	30	30(*)	100,0

(*) Xem phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

- 2) Tập trung đào tạo nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống quản lý của công ty

- 3) Tiếp tục triển khai nhận diện thương hiệu mới, tiếp tục thực hiện các công việc của quá trình đưa thương hiệu CADIVI đến mọi người dân, đặc biệt là khu vực miền Trung, miền Bắc và Tây Nguyên; đưa sản phẩm CADIVI vào các công trình của EVN, vào dự án xây dựng, xây lắp công nghiệp, dầu khí, quốc phòng...
- 4) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đồng thời bổ sung thêm một số chủng loại khí cụ điện để cung cấp đồng bộ với sản phẩm dây cáp điện cho khách hàng. Đầu tư mua sắm bổ sung một số thiết bị lẻ để nâng cao năng lực sản xuất hiện có, loại bỏ các nút thắt cổ chai trong quá trình sản xuất của Công ty;
- 5) Triển khai dự án “Đầu tư xây dựng mới nhà máy sản xuất cáp ngầm trung và hạ thế” - giai đoạn 2.
- 6) Đưa cơ sở 2 của XN Thành Mỹ vào hoạt động

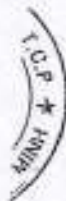
Hội đồng quản trị xin báo cáo các nội dung trên để Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn tới tất cả Quý khách hàng, đối tác đã tin tưởng, hợp tác cùng Công ty; xin cảm ơn toàn thể các CBCNV Công ty đã không ngừng nỗ lực để góp phần vào thành công chung của Công ty; xin cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi. Chúng tôi xin cam kết sẽ nỗ lực hết mình để đáp ứng sự mong đợi của Quý cổ đông đối với Công ty, đưa Công ty ngày càng phát triển một cách ổn định và bền vững, tiến tới xây dựng CADIVI thành một trong những nhà sản xuất dây cáp điện hàng đầu Đông Nam Á.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cường





/2016/BC-BKS/CADIVI

TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 2 năm 2016

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về Quản trị công ty;
- Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán phía Nam - AASCs;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty trong năm 2015,

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty,
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo Tài chính riêng và báo cáo Tài chính giữa niên độ, báo cáo Tài chính năm;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 được thực hiện theo mức Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là 0,5% lợi nhuận trước thuế năm 2015.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2015

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

- Trong năm 2015, về nhân sự của HDQT không có sự thay đổi. HDQT gồm 5 thành viên.

- Từ tháng 4/2015 đến tháng 3/2016, Hội đồng quản trị đã họp và Ban hành 08 Nghị quyết của các phiên họp HDQT và 26 Quyết định liên quan đến nhiệm vụ quyền hạn của HDQT cụ thể:

- + 13 Quyết định về đầu tư và SXKD
- + 03 Quyết định về chuyển nhượng tài sản
- + 06 Quyết định về công tác nhân sự hành chính, tiền lương
- + 01 Quyết định về lựa chọn Công ty kiểm toán
- + 03 Quyết định liên quan đến cổ đông, tổ chức đại hội

- Các Nghị quyết, Quyết định của HDQT được ban hành theo đúng quy định, kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty. Căn cứ các Nghị quyết, quyết định đã ban hành, HDQT thực hiện việc Giám sát, đánh giá Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện.

Kết luận: HDQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Từ 1/7/2015, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Trịnh Quốc Toàn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật và điều độ sản xuất.

- Trong năm 2015, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Quyết định, Nghị quyết của HDQT, Nghị quyết của ĐHCĐ; thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành; nghiên cứu đầu tư cải tiến kỹ thuật công nghệ. Công tác bán hàng cũng được đẩy mạnh, sản phẩm ngoài tiêu thụ trong nước mà còn tăng trưởng ở thị trường nước ngoài như Campuchia, Myanma. Ban Tổng giám đốc luôn chỉ đạo các bộ phận chức năng rà soát phát hiện những chi phí bất hợp lý, kịp thời điều chỉnh nhằm giảm thiểu chi phí như chi phí hội họp, khánh tiết, chi phí lương ... nhằm mục tiêu cuối cùng hạ giá thành sản phẩm.

Kết luận: Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Hoạt động của Ban tổng giám đốc đúng nguyên tắc và mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HDQT, Ban Tổng giám đốc

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HDQT, Ban Tổng giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát có tham gia một số cuộc họp của Hội đồng

338
ÔNG
Ổ PI
Y CÁ
1ỆT
- 7P

quản trị, được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị và Công ty.

4. Thẩm định báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung và số liệu trong Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán phía Nam kiểm toán. Xét trên phương diện trọng yếu, hai Báo cáo đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2015 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của cả năm 2015. Ban kiểm soát đã kiểm tra việc tuân thủ Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán hiện hành trong việc lập báo cáo, qua đó Ban kiểm soát thống nhất và xác nhận số liệu trong hai Báo cáo Tài chính của Công ty đã được Công ty AASCs kiểm toán như sau: (Bảng số liệu đính kèm báo cáo)

5. Công tác đầu tư:

Nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động của Công ty, năm 2015 Công ty tiếp tục đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị máy móc, nhà xưởng. Tổng mức đầu tư và đưa vào TSCĐ trong năm là 77.914.734.576 tỷ đồng, bao gồm:

Số TT	Đơn vị sử dụng	Giá trị đầu tư (VN đồng)
1	Xí nghiệp Thành Mỹ	2.900.583.194
2	Đầu giá mua thiết bị và quyền SD đất nhà máy cấp Sam Phú	26.967.669.719
3	Xí nghiệp Tân Á	20.080.720.028
4	Xí nghiệp Long Biên	2.004.161.793
5	Văn phòng Công ty	1.606.597.045
6	Chi nhánh miền Bắc	716.000.000
7	Chi nhánh và Nhà máy miền Trung	23.639.002.797
	Tổng cộng	77.914.734.576

Thủ tục đầu tư được thực hiện đầy đủ, tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và Điều lệ Công ty. Các hạng mục đầu tư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015:

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng đã rất cố gắng, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. Kết quả đạt được năm 2015 như sau:

12/1
N
X
AM
CHI

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014 (theo báo cáo hợp nhất)	Kế hoạch 2015 do Đại hội đồng cổ đông thông qua	Thực hiện 2015 (theo báo cáo hợp nhất)	So với 2014 (%)	So với KH 2015 (%)
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Doanh thu	Tr.đ	5.394.565	5.400.000	5.667.844	105	104,9
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	166.596	170.000	219.399	131,7	129,06
3	Cổ tức	%	30	30	(*)		

- (*) KH cổ tức năm 2015 là 30%. Mức cổ tức thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Với những kết quả đạt được như trên, Công ty đã hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thông qua, thể hiện sự cố gắng rất lớn của HĐQT, Ban điều hành và toàn bộ CBCNV trong Công ty và sự đóng góp của CADIVI Đồng Nai với doanh thu đạt 1.229 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 79 tỷ đồng.

6. Sử dụng vốn và huy động vốn:

Để đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và vốn cho công tác đầu tư, ngoài nguồn vốn tự có Công ty còn phải huy động và sử dụng từ nhiều nguồn như vay các tổ chức tín dụng, ký quỹ của các đại lý và vay của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam. Tại thời điểm 31/12/2015 số dư vay vốn và nhận ký cược của Công ty là 764,26 tỷ đồng. Lãi suất vay ngắn hạn bình quân từ 3,9-5%/năm, thấp hơn lãi suất cho vay bình quân trên thị trường.

III. KẾT LUẬN:

Năm 2015, hoạt động Công ty còn có nhiều khó khăn, thị trường cạnh tranh gay gắt, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT và sự năng động, sáng tạo, hiệu quả trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nội dung mà Đại hội đồng cổ đông 2015 giao cho; tiền vốn và tài sản của các cổ đông được bảo toàn và phát triển; tình hình sản xuất kinh doanh tốt, thu nhập và việc làm của người lao động ổn định.

Trên đây là các nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và mong được sự đóng góp chân thành của Quý vị cổ đông giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHẠM TUẤN ANH

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu BKS.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN BÁO CÁO RIÊNG

(Dạng tóm lược)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.173.748.388.018	1.384.958.702.645
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	71.075.719.530	184.896.436.138
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.355.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	534.369.392.975	574.402.437.035
IV. Hàng tồn kho	140	562.759.479.714	606.848.300.732
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.188.795.799	18.811.528.740
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	441.073.305.646	479.191.709.341
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	395.000.000
II. Tài sản cố định	220	265.834.899.544	287.576.429.652
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	15.739.387.374	12.075.889.812
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	109.151.309.811	109.600.565.811
V. Tài sản dài hạn khác	260	50.347.708.917	69.543.824.066
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	1.614.821.693.664	1.864.150.411.986
NGUỒN VỐN	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	1.083.417.287.778	1.260.559.398.195
I. Nợ ngắn hạn	310	1.054.858.899.063	1.243.111.406.394
II. Nợ dài hạn	330	28.558.388.715	17.447.991.801
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	531.404.405.886	603.591.013.791
I. Vốn chủ sở hữu	410	531.404.405.886	603.591.013.791
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	1.614.821.693.664	1.864.150.411.986

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
BÁO CÁO RIÊNG

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.854.763.946.560	4.656.900.650.074
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	551.599.599.401	218.696.933.431
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	4.303.164.347.159	4.438.203.716.643
4. Giá vốn hàng bán	11	3.956.382.651.589	4.043.984.086.323
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	346.781.695.570	394.219.630.320
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.082.107.938	65.533.485.021
7. Chi phí tài chính	22	55.467.822.234	48.547.856.861
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>	<i>32.490.043.971</i>	<i>23.266.310.917</i>
8. Chi phí bán hàng	24	69.655.396.267	64.194.394.186
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	117.446.698.647	147.239.708.670
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	121.293.886.360	199.771.155.624
11. Thu nhập khác	31	4.018.198.053	1.846.740.710
12. Chi phí khác	32	109.807.375	97.042.901
13. Lợi nhuận khác	40	3.908.390.678	1.749.697.809
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	125.202.277.038	201.520.853.433
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26.432.227.661	31.338.925.748
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(1.117.236.420)	108.281.913
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	99.887.285.797	170.073.645.772
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.069	5.226

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN BÁO CÁO HỢP NHẤT

(Dạng tóm lược)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.263.558.186.390	1.580.674.941.800
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	71.855.731.580	258.121.948.784
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.355.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	533.190.629.544	643.166.500.003
IV. Hàng tồn kho	140	649.390.565.726	660.574.964.273
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	4.766.259.540	18.811.528.740
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200	422.377.706.094	460.357.590.743
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	395.000.000
II. Tài sản cố định	220	307.777.484.033	328.733.976.540
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	16.140.837.374	13.912.448.153
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	9.151.309.811	9.600.565.811
V. Tài sản dài hạn khác	260	89.308.074.876	107.715.600.239
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	1.685.935.892.484	2.041.032.532.543
NGUỒN VỐN	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	1.113.963.693.903	1.401.244.775.329
I. Nợ ngắn hạn	310	1.085.370.655.974	1.383.793.633.599
II. Nợ dài hạn	330	28.593.037.929	17.451.141.730
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	571.972.198.581	639.787.757.214
I. Vốn chủ sở hữu	410	571.972.198.581	639.787.757.214
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	1.685.935.892.484	2.041.032.532.543

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.964.704.136.120	5.905.423.725.895
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	570.138.677.936	237.579.247.316
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.394.565.458.184	5.667.844.478.579
4. Giá vốn hàng bán	11	4.980.047.817.446	5.177.772.646.817
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	414.517.640.738	490.071.831.762
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.459.557.943	6.370.947.394
7. Chi phí tài chính	22	56.761.561.762	51.170.510.508
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>	<i>32.490.043.971</i>	<i>23.268.463.695</i>
8. Chi phí bán hàng	24	76.345.783.999	70.579.045.873
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	125.851.958.678	157.417.804.174
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	162.017.894.242	217.275.418.601
11. Thu nhập khác	31	4.688.169.899	2.220.168.672
12. Chi phí khác	32	109.866.795	97.042.901
13. Lợi nhuận khác	40	4.578.303.104	2.123.125.771
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	166.596.197.346	219.398.544.372
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37.911.451.627	48.826.601.245
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(1.133.088.378)	(4.083.078)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	129.817.834.097	170.576.026.205
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.946	4.996

Số: 28A /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Kính gửi : CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 16 / 02 / 2016, từ trang 07 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS**
Đinh Thế Đường Tổng Giám Đốc



Đinh Thế Đường

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0342-2013-142-1

Kiểm toán viên



Lưu Vinh Khoa

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2013-142-1

Số: 270 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất
của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 16 / 02 /2016, từ trang 07 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS



Giám Đốc

Thế Đường

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0342-2013-142-1

Kiểm toán viên

Lưu Vinh Khoa

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0166-2013-142-1



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT
Năm 2015**

IA. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ 31-12-2014	Số dư cuối kỳ 31-12-2015
I	Tài sản ngắn hạn	1.173.748.388.018	1.384.958.702.645
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	71.075.719.530	184.896.436.138
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.355.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	462.434.466.062	574.402.437.035
4	Hàng tồn kho	562.759.479.714	606.848.300.732
5	Tài sản ngắn hạn khác	73.123.722.712	18.811.528.740
II	Tài sản dài hạn	441.073.305.646	479.191.709.341
1	Các khoản phải thu dài hạn		395.000.000
2	Tài sản cố định	281.574.286.918	299.652.319.464
	- Tài sản cố định hữu hình	218.537.281.690	241.298.637.522
	- Tài sản cố định vô hình	47.297.617.854	46.277.792.130
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.739.387.374	12.075.889.812
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	109.151.309.811	109.600.565.811
5	Tài sản dài hạn khác	50.347.708.917	69.543.824.066
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.614.821.693.664	1.864.150.411.986
IV	Nợ phải trả	1.083.417.287.778	1.260.559.398.195
1	Nợ ngắn hạn	1.054.858.899.063	1.243.111.406.394
2	Nợ dài hạn	28.558.388.715	17.447.991.801
V	Vốn chủ sở hữu	531.404.405.886	603.591.013.791
1	Vốn chủ sở hữu	531.404.405.886	603.591.013.791
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	288.000.000.000	288.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	43.234.340.000	43.234.340.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	72.613.287.088	82.602.015.668
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	127.556.778.798	189.754.658.123
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.614.821.693.664	1.864.150.411.986

CC
CĐ
DÂY
VII
WANI

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.656.900.650.074	4.854.763.946.560
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	218.696.933.431	551.599.599.401
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.438.203.716.643	4.303.164.347.159
4	Giá vốn hàng bán	4.043.984.086.323	3.956.382.651.589
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	394.219.630.320	346.781.695.570
6	Doanh thu hoạt động tài chính	65.533.485.021	17.082.107.938
7	Chi phí tài chính	48.547.856.861	55.467.822.234
8	Chi phí bán hàng	64.194.394.186	69.655.396.267
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	147.239.708.670	117.446.698.647
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	199.771.155.624	121.293.886.360
11	Thu nhập khác	1.846.740.710	4.018.198.053
12	Chi phí khác	97.042.901	109.807.375
13	Lợi nhuận khác	1.749.697.809	3.908.390.678
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	201.520.853.433	125.202.277.038
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.447.207.661	25.314.991.241
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	170.073.645.772	99.887.285.797
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.226	3.069
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (1)	3.000	3.000

(1) Cổ tức 2015 dự kiến, chờ ĐHCĐ thường niên 2016 quyết định.

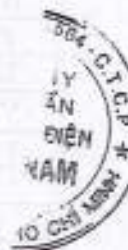
Ngày tháng năm 2016

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN LỘC



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
Năm 2015

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ 31-12-2014	Số dư cuối kỳ 31-12-2015
I	Tài sản ngắn hạn	1.263.558.186.390	1.580.674.941.800
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	71.855.731.580	258.121.948.784
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.355.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	482.009.846.014	643.166.500.003
4	Hàng tồn kho	649.390.565.726	660.574.964.273
5	Tài sản ngắn hạn khác	55.947.043.070	18.811.528.740
II	Tài sản dài hạn	422.377.706.094	460.357.590.743
1	Các khoản phải thu dài hạn		395.000.000
2	Tài sản cố định	323.918.321.407	342.646.424.693
	- Tài sản cố định hữu hình	260.479.866.179	282.456.184.410
	- Tài sản cố định vô hình	47.297.617.854	46.277.792.130
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16.140.837.374	13.912.448.153
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.151.309.811	9.600.565.811
5	Tài sản dài hạn khác	89.308.074.876	107.715.600.239
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.685.935.892.484	2.041.032.532.543
IV	Nợ phải trả	1.113.963.693.903	1.401.244.775.329
1	Nợ ngắn hạn	1.085.370.655.974	1.383.793.633.599
2	Nợ dài hạn	28.593.037.929	17.451.141.730
V	Vốn chủ sở hữu	571.972.198.581	639.787.757.214
1	Vốn chủ sở hữu	571.972.198.581	639.787.757.214
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	288.000.000.000	288.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	43.234.340.000	43.234.340.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	72.613.287.088	82.602.015.668
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	168.124.571.493	225.951.401.546
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.685.935.892.484	2.041.032.532.543



II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.905.423.725.895	5.964.704.136.120
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	237.579.247.316	570.138.677.936
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.667.844.478.579	5.394.565.458.184
4	Giá vốn hàng bán	5.177.772.646.817	4.980.047.817.446
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	490.071.831.762	414.517.640.738
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.370.947.394	6.459.557.943
7	Chi phí tài chính	51.170.510.508	56.761.561.762
8	Chi phí bán hàng	70.579.045.873	76.345.783.999
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	157.417.804.174	125.851.958.678
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	217.275.418.601	162.017.894.242
11	Thu nhập khác	2.220.168.672	5.140.616.463
12	Chi phí khác	97.042.901	562.313.359
13	Lợi nhuận khác	2.123.125.771	4.578.303.104
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	219.398.544.372	166.596.197.346
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.822.518.167	36.778.363.249
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	170.576.026.205	129.817.834.097
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.996	3.946
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (1)	3.000	3.000

(1) Cổ tức 2015 dự kiến, chờ ĐHCĐ thường niên 2016 quyết định.

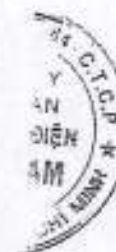
Ngày tháng năm 2016

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN LỘC



TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (*đính kèm*). Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ đã ban hành ngày 17/04/2013 và các Phụ lục sửa đổi kèm theo. Một số nội dung thay đổi trọng yếu trong Dự thảo Điều lệ so với nội dung tại Điều lệ của Công ty đã ban hành được trình bày tại *Báo cáo thay đổi Điều lệ trọng yếu (đính kèm)*.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

BÁO CÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ TRỌNG YẾU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Phần mở đầu Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 17 tháng 04 năm 2013	Phần mở đầu Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam tổ chức chính thức vào ngày 15 tháng 03 năm 2016	
2	Khoản b điểm 1 điều 1 "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	Khoản b điểm 1 điều 1 "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	
3	Điểm đ Khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	Điểm đ Khoản 1, Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại các văn bản Luật hiện hành.	Hiện nay có 02 luật quy định người có liên quan DN và luật chứng khoán. Chiều theo quy định hiện hành, DN bị điều chỉnh của luật CK. Vì chưa biết luật CK sẽ sửa đổi phần này thế nào nên điều lệ sửa theo VB luật hiện hành cho linh hoạt. (cụ thể ở phần ghi chú)
4	Chưa có	Điểm h Khoản 1, Điều 1: Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.	Căn cứ theo Điều 4, Luật Doanh Nghiệp 2014

5	<p>Khoản 4, Điều 2</p> <p>Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Khoản 4, Điều 2</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty:</p> <p>a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Căn cứ theo Điều 13, Luật Doanh Nghiệp 2014</p>
6	<p>Khoản 1, điều 3</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kinh doanh khách sạn, nhà hàng. 	<p>Khoản 1, điều 3</p> <p>Bỏ nội dung này</p>	
7	<p>Điểm b, khoản 3, điều 11:</p>	<p>Điểm b, khoản 3, điều 11:</p>	

	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	
8	Điểm e, khoản 3, điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc các cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 119 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điểm e, khoản 3, điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc các cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	
9	Điểm b, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Điểm b, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	
10	Điểm c, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Điểm c, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	
11	Điểm m khoản 2 điều 14: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Điểm m khoản 2 điều 14: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014

12	<p>Điểm p, Khoản 2, Điều 14:</p> <p>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điểm p, Khoản 2, Điều 14:</p> <p>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Căn cứ Khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 & quy định DL mẫu công ty niêm yết – TT 121</p>
13	<p>Khoản 3 điều 17:</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Khoản 3 điều 17:</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Căn cứ Khoản 3 điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/201/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</p>
14	<p>Khoản 1, Điều 18:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 1, Điều 18:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	

15	<p>Khoản 2, Điều 18:</p> <p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 2, Điều 18:</p> <p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
16	<p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số</p>	<p>Điều 20:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ</p>	<p>Căn cứ Điều 144, Luật Doanh nghiệp số 68, năm 2014.</p>

	phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). ...	công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.	
17	Điểm g, Khoản 5, Điều 21: Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Điểm g, Khoản 5, Điều 21: Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Căn cứ Điểm e, Khoản 5, Điều 145, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
18	Khoản 8, Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 8, Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Căn cứ Khoản 4, Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
19	Điều 23: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Điều 23: Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;	Căn cứ Điều 147, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

	<p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
20	<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 25:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tốm công ty và liên doanh)</p>	<p>Điểm c, Khoản 4, Điều 25:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tốm công ty và liên doanh)</p>	<p>Căn cứ Khoản 2, Điều 149 và Khoản 3, Điều 162, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</p>
21	<p>Khoản 1, Điều 30</p> <p>Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc: áp dụng theo quy định tại Điều 57 của Luật Doanh nghiệp: [...]</p>	<p>Khoản 1, Điều 30</p> <p>Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc: áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp: [...]</p>	
22	<p>Khoản 1, Điều 33:</p> <p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Khoản 1, Điều 33:</p> <p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Căn cứ Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</p>
23	<p>Khoản 3, Điều 35</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của mình với Công ty theo quy định của Điều 118 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 3, Điều 35</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của mình với Công ty theo quy định của Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</p>	

Ghi chú:

1. Quy định về “người có liên quan”

Theo Khoản 17 Điều 2, Theo luật doanh nghiệp:

Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
- b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
- c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
- d) Người quản lý doanh nghiệp;
- đ) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- e) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;
- g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
- h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty

Theo Khoản 34 điều 6 luật chứng khoán

Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
- b) Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số CP lưu hành có quyền biểu quyết;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- d) Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- đ) Cty mẹ, Cty con;
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

CADIVI

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

(SỬA ĐỔI LẦN THỨ NĂM THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2016)

TP. Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
Vietnam Electric Cable Corporation
Trụ sở: 70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, Tp.HCM, Việt Nam
Tel: (84.8) 3829.9443 / 3829.2972 | Fax: (84.8) 3829.9437
Email: cadivi@cadivi.vn | Website: www.cadivi.vn

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 9. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	15
Điều 16. Thay đổi các quyền	16
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 29. Cán bộ quản lý.....	34
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	34
Điều 31. Thư ký Công ty.....	36
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	36
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát.....	36
Điều 33. Ban kiểm soát	38
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	39
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng.....	39
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	39
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	40
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	41
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	41
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY	42
Điều 38. Công nhân viên và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội	42
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	42
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	43
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	43
Điều 41. Năm tài chính	43
Điều 42. Chế độ kế toán	44
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	44
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	44
Điều 44. Báo cáo thường niên	45
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	45
Điều 45. Kiểm toán.....	45
XVII. CON DẤU.....	45
Điều 46. Con dấu.....	45
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	45
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	46
Điều 48. Thanh lý	46
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ	46
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	47

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	47
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	47
Điều 51. Ngày hiệu lực.....	47

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty, là Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 15 tháng 3 năm 2016.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
- b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại các văn bản Luật hiện hành;
- e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- h. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh : VIETNAM ELECTRIC CABLE CORPORATION
- Tên giao dịch : CADIVI
- Tên viết tắt : CADIVI

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 38299443 - 38292971
- Fax: (84.8) 38299437
- E-mail : cadivi@cadivi.com.vn
- Website: www.cadivi.com.vn và www.cadivi-vn.com

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng

tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 47 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán xuất - nhập khẩu dây cáp điện, khí cụ điện, vật liệu kỹ thuật điện, sản phẩm từ kim loại màu, thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại;
- Kinh doanh nhà ở.
- Đầu tư, xây dựng văn phòng cho thuê.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo công ăn việc làm ổn định cho người

lao động; đảm bảo các lợi ích hợp pháp cho cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của Pháp luật.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 288.000.000.000 đồng (hai trăm tám mươi tám tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 28.800.000 (hai mươi tám triệu tám trăm nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo

các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu

của đại diện theo pháp luật của Công ty. Trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
3. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế theo di chúc hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 1,5 lần lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam)

vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc hơn một nửa số thành viên so với số quy định tại Điều lệ công ty;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này được Đại hội đồng cổ đông thông qua căn cứ theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết).

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bản bạc và thông qua;

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, khi tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (3) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên

được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến và đã bị mở trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh Nghiệp;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty, người đại diện của Công ty mà Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
 - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ

các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết

của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều

hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi

ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển tới Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ đồng hồ trước thời gian dự kiến bắt đầu cuộc họp

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các

cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

16. Những người được mời họp dự thính. Tổng giám đốc (nếu không là thành viên Hội đồng quản trị), những cán bộ quản lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

17. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị theo khoản 3 điều 25 của Điều lệ này sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc: áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;

b. Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của Công ty hoặc người không phải là thành viên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ này

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, như là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý như Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty mà Hội đồng quản trị phê chuẩn (trừ Tổng Giám đốc điều hành) mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý đó;
- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- đ. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- g. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hay kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác của công ty. Ban kiểm soát phải

chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- i. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của mình với Công ty theo quy định của Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

4. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài

chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và

những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. Các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY

Điều 38. Công nhân viên và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội

1. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước Việt Nam và theo các Điều lệ tổ chức mình phù hợp với quy định của Luật pháp.

2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và hoạt động theo những quy định tại mục 1 trên đây.

3. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức chính trị xã hội theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu Công ty (khi niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán) có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Tỷ lệ (%) trích lập của các quỹ được thực hiện hằng năm theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi ngày (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng tám mươi lăm (85) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Công ty có con dấu riêng. Con dấu của Công ty phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu thực hiện theo quy định của Luật pháp.

2. Con dấu là tài sản của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, được sự đồng ý của cơ quan cấp dấu, Công ty có thể có con dấu thứ hai.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng năm ngày (5) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- 1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

- 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2016 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản và có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

CTCP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Người đại diện theo pháp luật)

Phụ lục 01

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM (CADIVI)**

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đ/v cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND, hộ chiếu đối với cá nhân/ Giấy CNĐKKD đối với DN, hoặc QĐ thành lập đối với tổ chức	Vốn góp (100% CP phổ thông)			
								Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Số hữu vốn	Thời gian góp vốn
1	Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam, đại diện:					10 Trần Nguyễn Hãn, Hà Nội	Giấy ĐKKD số: 0106000822	11.320.560	113.205,60	NN	7/2007
	1. Ông Hoàng Nghĩa Đàn	10/10/1952	Nam	Việt Nam	Kinh		020263400, ngày 30/6/1999				
	2. Ông Nguyễn Khắc Quý	20/02/1950	Nam	Việt Nam	Kinh		023007625, ngày 13/8/1992				
	3. Ông Nguyễn Lộc	01/02/1960	Nam	Việt Nam	Kinh		023000733, ngày 03/6/2007				
	4. Ông Nguyễn Dung	20/8/1954	Nam	Việt Nam	Kinh		020708211, ngày 29/7/2004				
2	Quý thành viên Vietcombank 1, đại diện:					198 Trần Quang Khải, Hà nội	ĐKKD số: 02/UBCK-TLQTV	50.000	500,00	DD	7/2007
	Ông Trần Việt Anh	19/01/1973	Nam	Việt Nam	Kinh		011696297, ngày 27/9/2005				
3	Và 920 cổ đông khác							4.629.440	46.294,40		7/2007

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát NK 2012-2017)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Thư mời họp hoặc Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) như sau :

1. Lý do bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát NK 2012-2017
Ngày 29/01/2016, Ông Phạm Tuấn Anh, trưởng Ban kiểm soát có Đơn xin từ nhiệm chức danh Trưởng ban vì lý do cá nhân. Theo quy định tại khoản Điều lệ Công ty, số lượng thành viên ban kiểm soát là 03 (ba) thành viên. Do đó, Đại hội cần thiết phải bầu bổ sung 01 thành viên thay thế cho Ông Phạm Tuấn Anh.
2. Số lượng, điều kiện và cách thức bầu bổ sung
 - Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 (một) thành viên
 - Cách thức đề cử, tiêu chuẩn ứng cử viên: theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty.
 - Cách thức bầu: theo quy chế ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã được thông qua.
 - Tiêu chuẩn: ứng cử viên phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ Công ty và Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.
3. Danh sách ứng cử viên
Ban tổ chức Đại hội đã nhận được Thư đề cử của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sở hữu 18.721.824 cổ phần (chiếm tỉ lệ 65% vốn điều lệ) đề cử 01 ứng cử viên: Bà Vũ Thanh Hương

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua :

- Bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát NK 2012-2017
- Danh sách ứng cử viên (01 ứng cử viên)
- Tiến hành bầu bổ sung theo thẩm quyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

-----**CS*Đ**-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----**CS*Đ**-----

DANH SÁCH

(ỨNG CỬ VIÊN ĐỀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2012-2017)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Ngày tháng năm sinh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>	<i>Chức vụ hiện nay</i>
1	VŨ THANH HƯƠNG	Nữ	22/8/1973	Cử nhân chuyên ngành kế toán Cử nhân chuyên ngành tiếng Anh	- Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) về tài chính và đầu tư - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thiết bị điện (THIBIDI)

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Họ và tên: Vũ Thanh Hương

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 22/08/1973

Quê quán: Quảng Ngãi, Việt Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 90B Phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913208898

BẢNG CẤP:

- Bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Bằng Cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh- Trường Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội.
- Chứng chỉ Kế toán trưởng - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia Việt Nam (CPA).
- Chứng chỉ đào tạo cao cấp về Quản trị tài chính và Kiểm toán của Đại học Bradford - Anh Quốc.
- Chứng chỉ sử dụng phần mềm Microsoft Office với Word, Excel, Power Point. Có thể viết phần mềm ứng dụng trong môi trường access, excel, thường tự viết (1) chương trình quản lý tài chính của các công ty trong môi trường access, excel và (2) chương trình quản lý dự án tiền khả thi phục vụ cho việc xây dựng dự án mới, mua bán sáp nhập các dự án và công ty.
- Có sự hiểu biết sâu về hầu hết các phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp, phần mềm kế toán, tài chính ở Việt Nam và thế giới.
- Tiếng Việt trôi chảy, tiếng Anh tốt.
- Đánh máy tính 10 ngón tay với tốc độ 50 từ/phút - không nhìn bàn phím.

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

6/1996-8/1999:

Học tại trường Đại học Luật Hà Nội. Còn 6 tháng nữa thi lấy bằng tốt nghiệp, nhưng vì bận đi công tác triển miên (làm kiểm

toán) nên không thể thu xếp hoàn thành chương trình học và tham gia kỳ thi tốt nghiệp để lấy bằng Cử nhân Luật.

- 6/1995 - 8/1999: Tham gia nhiều khóa học đào tạo về kiểm toán, kế toán và quản trị kinh doanh của Deloitte Touche Tohmatsu, một trong bốn hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.
- 7/1998: Tham gia kỳ thi lấy chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia Việt Nam - CPA Việt Nam.
- 7/1997 -9/1997: Tham gia chương trình đào tạo cao cấp về kiểm toán và quản trị tài chính của Trường Đại học Bradford - tại Anh Quốc.
- 4/1997 -7/1997: Tham gia khóa đào tạo kế toán và kiểm toán nâng cao do hãng Kiểm toán KPMG thực hiện - một trong bốn hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.
- 4/1997: Tốt nghiệp khoa Tiếng Anh - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.
- 7/1994: Tốt nghiệp khoa Kế toán (nay là khoa Kế toán Kiểm toán) - Đại học Kinh tế Quốc dân.
- 5/1994 -7/1994: Tham gia chương trình học lấy Chứng chỉ Kế toán trưởng tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- 9/1993 -1/1995: Tham gia khóa đào tạo Tiếng Anh của Trung tâm MBC (Metropolitical Business Management) tại Hà Nội - Hội sở đặt tại Úc.

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC:

- 1/2015 - hiện nay: Làm việc tại Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (Gelex) với chức danh (1) Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị về tài chính và đầu tư và (2) Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị điện (Thibidi) - Công ty thành viên của Gelex.
- 7/2014 -12/2014: Làm tư vấn tài chính và quản trị kinh doanh độc lập.
- 4/2014 -6/2014: Làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách vận hành Công ty Quản lý và kinh doanh bất động sản Vinhomes, là Công ty con của Tập đoàn Vingroup. Vinhomes đạt doanh thu khoảng 26.000 tỉ đồng/năm (hai mươi sáu nghìn tỉ đồng), chiếm khoảng 80% doanh thu Tập đoàn Vingroup. (*website: vingroup.net*)

- 10/2013 -3/2014: Làm Tổng Giám đốc Lực lượng Thương mại của Tập đoàn CT có hội sở tại TP Hồ Chí Minh. Lực lượng thương mại là một trong 3 lực lượng cấu thành tập đoàn CT Group (hai lực lượng kia do Chủ tịch và Phó Chủ tịch Tập đoàn phụ trách: LL sản xuất và LL tài chính). Lực lượng thương mại phụ trách hoạt động kinh doanh của các công ty thành viên của Tập đoàn bao gồm các lĩnh vực: bất động sản (18 dự án), bán lẻ (các nhãn hàng hiệu thế giới, hệ thống siêu thị Smart), hệ thống khách sạn nhà hàng. (*website: ctgroupvietnam.com*)
- 1/2010-8/2013: Làm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính của Công ty Cổ phần y học Rạng Đông - Công ty sở hữu: (1) Phòng khám quốc tế Việt Sing 33 Phan Bội Châu và (2) Bệnh viện Quốc tế Việt Sing (đang trong giai đoạn xây dựng tại Huyện Từ Liêm, Hà Nội).(*website: vietsingclinic.com.vn*)
- 1/2009 -12/2009: Làm Giám đốc tài chính của Tập đoàn Sao Việt Nam - tập đoàn bất động sản.
- 6/2006 -12/2009: Làm Giám đốc tài chính của Gold Sun Billboard - Công ty sở hữu vốn của Tập đoàn Gold Sun, tập đoàn truyền thông hàng đầu Việt Nam.(*website: goldsungroup.com.vn*)
- 7/2002 -6/2006: Làm Partner (cố đồng) và là Phó Giám đốc Công ty TNHH kiểm toán Atic Việt Nam.
- 6/2000 -6/2002: Làm Kế toán trưởng Công ty liên doanh SAS-CTAMAD, là Công ty sở hữu Khách sạn Melia Hà Nội và Tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội - số 44B Lý Thường Kiệt, Hà Nội.
- 4/1995 -6/2000: Làm kiểm toán viên cao cấp của Công ty Kiểm toán Việt Nam VACO (nay là Deloitte Vietnam - một trong bốn hãng kiểm toán lớn nhất thế giới).
- 8/1994 -3/1995: Làm kế toán tổng hợp Công ty Coco International (thường được gọi là Làng quốc tế Việt-Nhật số 14 Thụy Khuê, Hà Nội), là Công ty cho thuê biệt thự, căn hộ cao cấp và văn phòng hạng A.

Người khai



Vũ Thanh Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam

Tôi tên là : Phạm Tuấn Anh

Được sự tin nhiệm, tin cậy Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các cổ đông Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam (Cadivi), từ năm 2012 đến nay tôi đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của Cadivi.

Nhìn lại công tác của mình trong thời gian qua, tôi cùng các thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam đã hoàn thành các nhiệm vụ:

- Thực hiện đúng chức năng kiểm soát như điều lệ Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam quy định.
- Hàng năm báo cáo đầy đủ hoạt động của Ban cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Cadiv trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Có những ý kiến tư vấn, kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam nhằm hoàn thiện công tác quản lý.

Hiện nay vì lý do công việc nên tôi không đủ thời gian để tiếp tục tham gia Ban kiểm soát Cadivi nữa.

Do vậy tôi làm đơn xin rút khỏi Ban kiểm soát Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam ngay sau kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Cadivi.

Kính mong Hội đồng quản trị quan tâm giải quyết.

Xin chân thành cảm ơn.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Phạm Tuấn Anh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

DVT : VND

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế riêng năm 2015 của CADIVI	170.073.645.772
2	Lợi nhuận riêng còn lại năm 2014 của CADIVI	19.681.012.351
3	Tổng lợi nhuận có thể phân phối	189.754.658.123
4	Phân phối lợi nhuận năm 2015	134.020.620.816
4.1	Quỹ đầu tư phát triển 15%	25.511.046.866
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%.	17.007.364.577
4.3	Thưởng cơ quan quản lý điều hành Công ty 3%.	5.102.209.373
4.4	Chia cổ tức năm 2015 30% (Ngày chốt danh sách 31/3/2016, ngày bắt đầu trả 11/4/2016)	86.400.000.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2016	55.734.037.307

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn công ty kiểm toán năm 2016)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam,

Để kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016 của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn công ty kiểm toán trong danh sách các công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán AASCs
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TPHCM AISC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

Tp.Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2016 như sau: **2% Lợi nhuận trước thuế năm 2016.**

Thù lao và các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam được tổ chức vào lúc 8 giờ 30 ngày 15 tháng 3 năm 2016 tại Khách sạn REX – 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng số cổ đông có mặt tham dự gồm người, sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung chính như sau:

Điều 1. Nhất trí thông qua các báo cáo

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2015
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
3. Báo cáo của Ban kiểm soát
4. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán

Điều 2. Nhất trí thông qua kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Doanh thu	Tỷ đồng	6.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	250
3	Cổ tức	%	30

Điều 3. Nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, trong đó: ĐVT: VND

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế riêng năm 2015 của CADIVI	170.073.645.772
2	Lợi nhuận riêng chưa phân phối năm 2014 chuyển sang	19.681.012.351
3	Tổng lợi nhuận có thể phân phối	189.754.658.123
4	Phân phối lợi nhuận năm 2015	134.020.620.816
4.1	Quỹ đầu tư phát triển 15%	25.511.046.866
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%.	17.007.364.577
4.3	Thưởng cơ quan quản lý điều hành Công ty 3%.	5.102.209.373
4.4	Chia cổ tức năm 2015 30% (Ngày chốt danh sách 31/3/2016, ngày bắt đầu trả 11/4/2016)	86.400.000.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2016	55.734.037.307

- Điều 4.** Nhất trí sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (đính kèm Điều lệ đã sửa đổi).
- Điều 5.** Bầu bổ sung vào Ban kiểm soát NK 2012-2017 thay cho Ông Phạm Tuấn Anh.
- Điều 6.** Nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn Công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016 của công ty như sau:
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
 - Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán AASCs
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TPHCM AISC
- Điều 7.** Nhất trí thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 như sau: 2% lợi nhuận trước thuế năm 2016.
- Điều 8.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam có trách nhiệm tổ chức, thực hiện Nghị quyết này.

**TM CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH**